

Bản án số: 17/2019/DS-ST

Ngày: 31/10/2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thị Huệ

Ông Dương Đăng An

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 41/2019/TLST-DS ngày 30/5/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-DS ngày 14/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đ V H, sinh năm: 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ph C , xã Ph H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Bà Tr T B, sinh năm: 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn M T 2, xã Nh H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận.

- Người làm chứng: Ông Đ Q H, sinh năm: 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ph C 3, xã Ph H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/5/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đ V H trình bày: Từ ngày 06/12/2018 đến 16/4/2019 ông có cung cấp thức ăn (Artermina) cho trại giống nuôi ốc Hương do bà Tr T B làm chủ. Hai bên không ký hợp đồng mua bán mà chỉ thỏa thuận miệng. Bên ông giao hàng và nhân viên kỹ thuật của bà B kiểm tra và ký nhận vô sổ theo dõi. Sau mỗi đợt hai bên kiểm tra, đối chiếu lại và bà B thanh toán tiền cho ông. Ông đã giao hàng cho bà B 02 đợt, cụ thể như sau: Đợt 1 từ ngày 06/12/2018 đến ngày 15/3/2019, ông đã giao số lượng 1.818kg artermina, giá tùy thời điểm hai bên thỏa thuận, thành tiền là 88.875.000 đồng. Bà B thanh toán cho ông 60.000.000 đồng, nợ lại 28.875.000 đồng. Đợt 2 từ ngày 16/3/2019 đến ngày 16/4/2019, ông đã giao số lượng 1.671kg artermina, giá tùy từng thời điểm hai bên thỏa thuận, thành tiền là 75.245.000 đồng. Bà B chưa thanh toán cho ông số tiền này. Tổng cộng bà B còn nợ ông số tiền 104.120.000 đồng. Ngày 10/5/2019, ông làm đơn

khởi kiện yêu cầu bà B phải thanh toán cho ông số tiền nợ 104.120.000 đồng tiền thức ăn ốc hương. Ngày 10/6/2019, bà B đã trả cho ông số tiền 28.875.000 đồng. Đối với số tiền 28.875.000 đồng bà B đã trả ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông yêu cầu bà B tiếp tục trả cho ông số tiền còn lại là 75.245.000 đồng. Ông không yêu cầu bà B trả số tiền lãi của số tiền nói trên.

Bị đơn bà Tr T B trình bày: Bà là chủ trại giống thủy sản Toàn Ý nuôi ốc hương giống. Bà xác nhận có lấy thức ăn artemina của ông H. Thời điểm làm ăn với ông H bà đang sinh con nhỏ nên không trực tiếp giao dịch mà giao lại cho ông Ng V D là kỹ thuật của trại. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông H, bà có ý kiến như sau: Đối với đợt thứ nhất, bà đồng ý thanh toán cho ông H số tiền 88.875.000 đồng, bà đã trả trước 60.000.000 đồng, ngày 10/6/2019 bà đã thanh toán cho ông H số tiền còn lại là 28.875.000 đồng. Đối với đợt thứ 2 từ ngày 16/3/2019 đến ngày 16/4/2019. Đối với lượng thức ăn ông Hòa giao từ ngày 16/3/2019 đến ngày 31/4/2019 là 1.041kg, thành tiền là 47.830.000 đồng, bà cho rằng giữa ông H với ông D làm kỹ thuật trại móc nối với nhau, cụ thể ông H và ông D ăn chặn bớt khối lượng thức ăn nuôi ốc hương chứ thực tế ông H không cung cấp nhiều thức ăn như vậy. Từ ngày 01/4/2019 bà có nhắn tin báo cho ông H chấm dứt việc làm ăn giữa hai bên nhưng ông H vẫn giao thức ăn đến ngày 16/4/2019. Khối lượng thức ăn giao trong thời gian này là 630kg, thành tiền là 27.415.000 đồng. Bà không đồng ý trả số tiền này cho ông H vì bà đã thông báo chấm dứt việc làm ăn nhưng ông H vẫn cố ý giao. Khi phát hiện sự việc, bà có báo ông H, ông D đến trại làm việc và ông D đồng ý trả số tiền 47.830.000 đồng cho ông H, ông H nói sẽ tự chịu và không yêu cầu bà trả số tiền 27.415.000 đồng do ông H tự ý giao hàng. Nay ông H khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 75.245.000 đồng bà không đồng ý, bà đã làm đơn đề nghị Công an điều tra làm rõ hành vi móc nối để chiếm đoạt thức ăn, con giống của ông D và ông H.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình đối với việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải thể hiện:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Tr T B phải thanh toán cho ông Đ V H số tiền 75.245.000 đồng.

- Về án phí và các chi phí tố tụng khác khác: Đề nghị HĐXX buộc bị đơn phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự thể hiện: Ông Đ V H yêu cầu Tòa án buộc bà Tr T B phải thanh toán 75.245.000 đồng tiền nợ thức ăn (artermina) mà ông đã cung cấp cho trại nuôi ốc hương giống do bà B làm chủ. Các đương sự có nơi cư trú và hiện đang sinh sống tại huyện Ninh Hải. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông Đ V H yêu cầu bà Tr T B phải thanh toán số tiền nợ thức ăn ốc hương là 75.245.000 đồng. HĐXX nhận thấy: Căn cứ vào “*giấy theo dõi*” (BL 02 - 04) do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông H và bà B có hợp đồng miệng thỏa thuận việc cung cấp thức ăn ốc hương từ ngày 06/12/2018 đến 16/4/2019. Nguyên đơn cho rằng đã giao 02 đợt thức ăn ốc hương cho phía bị đơn và phía bị đơn đã thanh toán tiền đợt 1 là 87.875.000 đồng. Còn nợ lại số tiền đợt 2 là 75.245.000 đồng. Bị đơn bà B xác nhận hai bên có thỏa thuận miệng về việc ông H cung cấp thức ăn ốc hương và bà đã thanh toán cho ông H số tiền 87.875.000 đồng. Bà không đồng ý trả cho ông H số tiền 75.245.000 đồng vì lý do sau: Bà cho rằng giữa ông H và ông D là nhân viên kỹ thuật của trại ốc bà móc nối với nhau để ăn bớt thức ăn và ông D lấy con giống của trại bà bán cho ông H. Từ ngày 01/4/2019 bà đã thông báo chấm dứt việc làm ăn với ông H nhưng ông H vẫn giao hàng. Sau khi biết sự việc, bà đã làm việc với ông H và ông D đã thừa nhận sự việc trên, ông D đồng ý trả cho ông H số tiền 47.830.000 đồng, ông H nói sẽ tự chịu số tiền 27.415.000 đồng do ông H tự ý giao hàng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông D không có mặt tại địa phương, bà B cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho nội dung bà đã trình bày là có cơ sở để HĐXX xem xét. Từ những phân tích trên, HĐXX xác định giữa ông H và bà B có thỏa thuận miệng với nhau về việc cung cấp thức ăn ốc hương và việc bà B còn nợ ông H 75.245.000 đồng tiền thức ăn ốc hương là đúng sự thật. Căn cứ các Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Tr T B cho rằng ông H và ông D móc nối để chiếm đoạt thức ăn và con giống của trại, bà có quyền khởi kiện ông Đ V H, ông Ng V D bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Tr T B phải chịu 3.762.000 đồng (cách tính: 75.245.000 x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông H số tiền 2.600.000 đồng tạm ứng án phí mà ông H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải theo biên lai thu số 0019315 ngày 21/5/2019.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đ V H đối với bị đơn bà Tr T B.

Buộc bà B phải trả cho ông H số tiền 75.245.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí:

Bà Tr T B phải chịu 3.762.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông H số tiền 2.600.000 đồng tạm ứng án phí mà ông H đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải theo biên lai thu số 0019315 ngày 21/5/2019.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi Cục THA huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng

